

Bản án số: 232 /2021/HSST
Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Ông Phạm Văn Minh
- 2) Ông Chu Bá Hữu

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê— Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 214/2021, ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo: **Họ và tên: NTH**, sinh năm 1972. HKTT và chỗ ở : Tổ 2, phường V, quận L, TP HN. Quê tƣch: Việt Nam. D©n tíc: Kinh.T«n gi«o: Kh«ng. V«n hãa: 12/12. NghỀ nghiÖp: Bảo vệ. Con ông NVT(đã chết). Con bà ATL(đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu. Chồng NVT sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000409 lập ngày 25/6/2021 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Ngày 19/3/2020 bị cơ quan điều tra – Công an quận Long Biên khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với NTH về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự trong một vụ án khác. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội theo lệnh giam của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Người bị hại:

1. Anh LTP, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 33 VXT, phường S, quận L, TP HN.
2. Anh NT sinh năm 1986. Trú tại: T 4, phường S, quận L, tp HN + PTO, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thông V, xã H, huyện Y, tỉnh BG.

(Tất cả đều vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: TVQ sinh năm 1988. Trú tại: T 22, phường T, quận L, TP HN.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên NTH (SN: 1972, HKTT: t 2, phường V, quận L, TP HN) nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản (xe máy). Trong khoảng thời gian từ 18/10/2020 đến 26/10/2020, H đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 18/10/2020, anh LTP đang làm nghề sửa xe máy tại cửa hàng sửa chữa xe máy “P HUẾ MOTOR” địa chỉ s 33, t11, phường S, quận L, TP HN thì NTH đến hỏi mua xe máy cũ. Anh P cho H xem chiếc xe máy Honda Wave BKS: 30L4 – 8892 màu sơn đen bạc đã qua sử dụng đang có sẵn tại cửa hàng. Lúc đó, H hỏi anh P xe có đăng ký không và giá bao nhiêu tiền. Anh P báo giá xe là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) và đưa đăng ký xe cho H. H hỏi mượn anh P chiếc xe nói trên để đi thử và hứa nếu xe tốt sẽ mua, do H là khách hàng thỉnh thoảng đến sửa xe nên anh P không nghi ngờ và đồng ý giao xe cho H đi thử. H nổ máy xe phóng đi, anh P chờ không thấy H mang xe về trả và cũng không trả tiền xe. Sáng ngày 19/10/2020, H đã bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông tên Toàn (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực phố Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền bán xe H đã tiêu sài cá nhân hết. Sau nhiều lần anh P gọi điện thì H có hứa hẹn nhưng không mang tiền đến trả, anh P đã làm đơn trình báo sự việc trên đến Công an phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội giải quyết.

Vụ thứ hai: Do anh P nhiều lần đòi trả tiền mua xe nên H tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy với thủ đoạn tương tự để bán lấy tiền trả nợ anh P. Khoảng 19 giờ ngày 26/10/2020, anh NT đang làm việc tại cửa hàng sửa chữa xe máy “MẠNH TÚ” địa chỉ t 4, phường S, quận L, tp HN thì NTH đến hỏi mua xe máy cũ. Anh Tú đã giới thiệu cho H xem chiếc xe Honda Wave BKS: 28L1 – 021.97 màu sơn trắng vàng đen đã qua sử dụng đang có sẵn tại cửa hàng. H hỏi anh Tú xe có đăng ký xe không và giá bao nhiêu tiền. Anh T đã đưa đăng ký xe cho H và báo giá xe là 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Cũng bằng thủ đoạn trước đó, H hỏi mượn chiếc xe nói trên để đi thử nếu xe tốt sẽ mua, do H là khách hàng thỉnh thoảng đến sửa xe nên anh Tú không nghi ngờ và đồng ý giao xe cho H đi thử. H nổ máy xe phóng đi. Sau đó, anh Tú không thấy H quay lại và cũng không trả tiền. Anh Tú gọi điện cho H thì H hứa sẽ mang tiền đến trả nhưng nhiều ngày vẫn không thấy H trả tiền và không liên lạc được với H nên anh Tú đã làm đơn trình báo đến Công an phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội giải quyết. Ngày 14/11/2020, H đã bán chiếc xe máy trên tại cửa hàng mua bán, trao đổi, ký gửi xe máy, ô tô Xuân Quyết địa chỉ s 406 NGT, phường G, quận L, HN cho TVQ (SN: 1988, HKTT: HX, HH, PT, Chỗ ở: t 21, phường TT, quận LB, HN) với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Số tiền bán xe H đã tiêu sài cá nhân hết.

Hiện cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên chưa thu hồi được 02 (hai) chiếc xe máy nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2021 và số 129/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng vàng đen, BKS: 28L1 – 02197, số máy JC52E-410219, số khung RLHJC5212CY127543 trị giá 3.503.000đ (*Ba triệu năm trăm linh ba nghìn đồng*).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS: 30L4 – 8892, số máy 2570442, số khung 070546 trị giá 4.138.000đ (*Bốn triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản NTH đã chiếm đoạt là 7.641.000đ (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo NTH phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 174, điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt NTH từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo NTH: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/10/2020 tại số 33, tổ 11, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội, NTH đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS: 30L4 – 8892 trị giá 4.138.000đ (Bốn triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) của anh LTP.

Ngày 26/10/2020 tại t 4, phường S, quận L, tp HN, NTH đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng vàng đen BKS: 28L1 – 021.97 trị giá 3.503.000đ (Ba triệu năm trăm linh ba nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn Tú.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.641.000đ (Bảy triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện 2 hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại là anh LTP và anh NT đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự do vậy không giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên T, H khai không biết địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại. Quá trình mua bán H không nói chiếc xe máy là tài sản do H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với TVQ là người mua chiếc xe máy Honda Wave BKS: 28L1-021.97 của H với giá 5.000.000 đồng (hai bên có viết giấy tờ mua bán xe). Đến ngày 18/11/2020, anh Quyết bán chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Quá trình mua bán xe, H không nói chiếc xe máy trên do H phạm tội mà có, H đưa đăng ký xe cho anh Quyết và nói tên người đăng ký xe là chồng H. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Tuyên bố bị cáo NTH phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo NTH 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Không

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga

